

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 -08 -2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Văn Trung, Ông Ngô Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-HPT ngày 25/7/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1988 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Hoàng Long V, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

- Điều ĐKKHKT và chỗ ở: TDP Mới, T.T Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị V1 trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Long V vào năm 2014. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N (Nay là T.T C), huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi đăng ký kết hôn xong chị và anh V về chung sống với nhau ngay. Tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn anh Hoàng Long V. Do công việc bận chi không đến tham gia phiên tòa được, chi đề nghị Tòa án huyện Lục Ngạn xét xử vụ án ly hôn vắng chi.

Về con chung: Chi và anh Hoàng Long V sinh được hai con chung: Hoàng Tiến D, sinh ngày 07/8/2014 và Hoàng Phú Đ, sinh ngày 12/01/2017. Ly hôn chi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Long V: Tòa án đã đến tận gia đình anh Hoàng Long V để giao, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để anh V được biết việc chị Nguyễn Thị V1 khởi kiện ly hôn nhưng anh V không đến Tòa án làm việc. Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hoàng Long V.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Hoàng Tiến D trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị V1.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố đơn đề nghị xét xử vắng mặt và lời khai của chị Nguyễn Thị V1.

Bị đơn là anh Hoàng Long V tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Long V không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hoàng Long V tại phiên tòa lần thứ hai vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V1 cho chị Nguyễn Thị V1 được ly hôn anh Hoàng Long V.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V1 là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cả hai con chung: Hoàng Tiến D, sinh ngày 07/8/2014 và Hoàng Phú Đ, sinh ngày 12/01/2017. Sau khi ly hôn anh Hoàng Long V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V1 không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị V1 là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị V1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Hoàng Long V được ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Long V là người có hộ khẩu thường trú tại: TDP M, T.T C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị V1: Đã nhận được quyết định xét xử và giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Hoàng Long V: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Long V đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 25/7/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh Hoàng Long V vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tổng đạt niêm yết văn bản tố tụng cho anh Hoàng Long V nhưng anh V vẫn vắng mặt.

Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 12008/QLXNC-P5 ngày 8/6/2022 Bộ công an cung cấp anh Hoàng Long V không có thông tin xuất cảnh. Như vậy bản thân anh Hoàng Long V được biết Tòa án thụ lý việc khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị V1 nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên xét xử gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh V.

Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V1 và anh Hoàng kết hôn với nhau vào năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do, tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hồ (nay là T.T Chũ), huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Nguyễn Thị V1 trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Hoàng Long V đã được giao, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị V đã ly thân anh Hoàng Long V một thời gian dài, không còn yêu thương quý trọng anh V nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V1 để xử cho chị V được ly hôn anh Hoàng Long V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V1 và anh Hoàng Long V sinh được hai con chung là: Hoàng Tiến D, sinh ngày 07/8/2014 và Hoàng Phú Đ, sinh ngày 12/01/2017. Chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến D và Hoàng Phú Đ, cháu D có nguyện vọng ở với chị V. Anh Hoàng Long V không đến Tòa án để trình bày ý kiến nguyện vọng của mình. Do vậy cần tôn trọng nguyện vọng của chị V và cháu Đ tiếp tục giao cho chị V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung: Hoàng Tiến D và Hoàng Phú Đ là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Anh Hoàng Long V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V1 là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V1 được ly hôn với anh Hoàng Long V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V1 là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung: Hoàng Tiến D, sinh ngày 07/8/2014 và Hoàng Phú Đ, sinh ngày 12/01/2017. Sau khi ly hôn anh Hoàng Long V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V1 phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010805 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Nguyễn Thị V1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND T.T Chủ;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu